**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHÚ QUỐC**
TỈNH KIÊN GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **114/2018**/QĐST-HNGĐ

*Phú Quốc, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều T, sinh năm 1982**

*** Bị đơn: Anh Đỗ Quốc V, sinh năm 1970**

Cùng địa chỉ: Số 17, Nguyễn H, khu phố M, thị trấn D, huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kiều T và anh Đỗ Quốc V.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh V và chị T thống nhất giao 02 con chung là Đỗ Phú Q, sinh ngày 21/6/2002 và Đỗ Hoàng Anh T, sinh ngày 23/12/2009 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu. Anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của các con, anh V và chị T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh V và chị T cam kết không có nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Án phí hòa giải thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, anh V và chị T mỗi người phải chịu 75.000đồng. Chị T tự nguyện nộp án phí thay cho anh V. Chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002926 ngày 26/2/2018 nay được khấu trừ tiền án phí, chị T còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Kim Thoa**